

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-CĐKTNTT ngày 26 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH
Mã ngành, nghề: 5480102
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên
Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính; cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính; lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, máy tính xách tay, các thiết bị ngoại vi. Lắp đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm; chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi, xử lý các sự cố phần mềm máy tính. Bảo dưỡng hệ thống máy tính và quản lý được mạng LAN nhỏ.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, có khả năng học tập liên thông lên bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- + Hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động các thành phần trong hệ thống máy tính;
- + Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;
- + Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- + Mô tả được việc tháo lắp, cài đặt, sửa chữa, và bảo trì máy tính xách tay;
- + Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Kỹ năng:

- + Lắp đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- + Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm;

- + Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- + Chẩn đoán và xử lý các sự cố phần mềm máy tính;
- + Bảo dưỡng hệ thống máy tính;
- + Quản lý được mạng LAN nhỏ;
- + Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A1 hoặc tương đương;
- + Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc theo nhóm, sáng tạo, có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động;

+ Có khả năng giao tiếp với khách hàng để hướng dẫn, mô tả các thông tin về sản phẩm, thiết bị liên quan đến nghề.

- Chính trị, đạo đức:

+ Trình bày được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, về vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước;

+ Nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam;

+ Thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân Việt Nam;

+ Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống khiêm tốn giản dị, trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Phân biệt được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

+ Mô tả được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình Giáo dục quốc phòng ;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc;

+ Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng phát triển đất nước, chấp hành Hiến pháp và Pháp luật, ý thức trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm việc tại các doanh nghiệp có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các toà nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty chuyên kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính;

- Làm việc tại các trường học ở vị trí phòng thực hành, xưởng thực tập, dạy học cho các đối tượng có bậc nghề thấp hơn;

- Có thể học tiếp tục ở bậc cao đẳng, đại học; tự mở doanh nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: 22

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1485 giờ (60 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 1230 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 364 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm...: 1121 giờ

3. Nội dung chương trình:

| Mã MH | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-------------|---------------------------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|-----------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | TH,TT, TN,BT, TL | Thi/KT |
| I | Các môn học chung | 12 | 255 | 94 | 148 | 13 |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH04 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH05 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH06 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| II | Các môn học, mô-đun chuyên môn | 48 | 1230 | 270 | 907 | 53 |
| <i>II.1</i> | <i>Môn học, mô-đun cơ sở</i> | <i>16</i> | <i>360</i> | <i>105</i> | <i>239</i> | <i>16</i> |
| MH07 | Kỹ thuật đo lường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Linh kiện điện tử | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kiến trúc máy tính | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH10 | Internet | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH11 | Kỹ thuật mạch điện tử | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH12 | Kỹ năng báo cáo kỹ thuật | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| <i>II.2</i> | <i>Môn học, mô-đun chuyên môn</i> | <i>32</i> | <i>870</i> | <i>165</i> | <i>668</i> | <i>37</i> |
| MH13 | Lắp ráp và cài đặt máy tính | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH14 | Kỹ thuật xung-số | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH15 | Thiết kế mạch in | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | Sửa chữa bộ nguồn | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH17 | Sửa chữa mạng máy tính | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |

| Mã MH | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|------------------|--------------------------------------|------------------|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | TH,TT, TN,BT, TL | Thi/ KT |
| MH18 | Lập trình phần cứng máy tính | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH19 | Sửa chữa máy tính | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH20 | Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH21 | Kỹ thuật sửa chữa màn hình | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH22 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 210 | 15 | 185 | 10 |
| Tổng cộng | | 60 | 1485 | 364 | 1055 | 66 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

| TT | Môn thi | Hình thức thi | Thời gian thi |
|----|--------------------------------|-----------------------------------|---|
| 1 | Chính trị | Viết; Trắc nghiệm | 90 phút; Từ 45- 60 phút |
| 2 | Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp | Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp | 150 phút; 20 phút (40 phút chuẩn bị) |
| 3 | Thực hành nghề nghiệp | Thực hành kỹ năng tổng hợp | 1 ngày, không quá 8 giờ |

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô-đun tự chọn, khoa có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp./.

